

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 25/TTr-SCT ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TKCT, TH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_{Nhân}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thế Tuấn

BỘ TIÊU CHÍ
Lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện dự án thông qua phương pháp chấm điểm, thang điểm đánh giá là 100 điểm.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	15
1.1	Đáp ứng đầy đủ các nội dung theo mẫu số 2.3, Phụ lục II, Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Trong báo cáo phải làm rõ mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời, khả năng lấp đầy của cụm công nghiệp; hiệu quả kinh tế xã hội của dự án; có các giải pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi của dự án (tối đa 8đ).	
	<i>Đầy đủ nội dung, phân tích logic, rõ ràng</i>	8
	<i>Đầy đủ nội dung, phân tích sơ sài</i>	5
	<i>Đầy đủ nội dung, không có phân tích</i>	3
	<i>Không đầy đủ nội dung và không phân tích</i>	0
1.2	Thời gian thực hiện và hoàn thành toàn bộ dự án (tối đa 5đ)	
	<i>Từ 24 tháng trở xuống</i>	5
	<i>Từ trên 24 tháng đến 36 tháng</i>	2
	<i>Trên 36 tháng</i>	0
1.3	Được UBND tỉnh giao và đã tiến hành khảo sát vị trí quy hoạch CCN (tối đa 2đ)	2
2	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường CCN	15
2.1	Có kế hoạch, tiến độ thu hút các dự án thứ cấp và di dời các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường ở xung quanh vào CCN (tối đa 6đ)	
	<i>Có kế hoạch, tiến độ đầy đủ, chi tiết rõ ràng và tính khả thi cao</i>	6
	<i>Có kế hoạch, tiến độ đầy đủ, chi tiết rõ ràng và tính khả thi khá</i>	4
	<i>Có kế hoạch, tiến độ nhưng không đầy đủ, chi tiết rõ ràng và tính khả thi thấp</i>	2
	<i>Không có kế hoạch, tiến độ thu hút và di dời</i>	0
2.2	Có nội dung sơ bộ đánh giá tác động môi trường của CCN sau khi đi vào hoạt động; nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đưa ra giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, giải pháp khắc phục sự cố môi trường (nếu có) (tối đa 6đ)	
	<i>Đánh giá đầy đủ các nội dung, chất lượng tốt</i>	6

	<i>Đánh giá đầy đủ các nội dung, chất lượng khá</i>	4
	<i>Đánh giá sơ sài</i>	2
	<i>Không có nội dung đánh giá</i>	0
2.3	Doanh nghiệp có cán bộ quản lý về môi trường có kinh nghiệm (chứng minh bằng hợp đồng lao động và bằng cấp) (tối đa 3đ)	
	<i>Kinh nghiệm từ 5 năm trở lên</i>	3
	<i>Kinh nghiệm từ 2-5 năm</i>	2
	<i>Kinh nghiệm dưới 2 năm</i>	1
	<i>Không có cán bộ quản lý về môi trường</i>	0
3	Năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp	30
3.1	Đã làm chủ đầu tư hoặc nhà thầu thực hiện các dự án tương tự (tối đa 15đ)	
	<i>Đã làm chủ đầu tư từ 01 dự án khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc từ 03 cụm công nghiệp.</i>	15
	<i>Đã làm chủ đầu tư từ 01 khu đô thị (quy mô tương tự) hoặc đã làm nhà thầu thi công từ 01 dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, 01 khu đô thị (quy mô tương tự) hoặc từ 03 cụm công nghiệp.</i>	12
	<i>Đã làm chủ đầu tư 02 cụm công nghiệp</i>	10
	<i>Đã làm nhà thầu thi công 02 cụm công nghiệp</i>	8
	<i>Đã làm chủ đầu tư 01 cụm công nghiệp</i>	5
	<i>Đã làm nhà thầu thi công 01 cụm công nghiệp</i>	4
	<i>Chưa làm chủ đầu tư hoặc chưa làm nhà thầu thi công Khu công nghiệp, Khu đô thị, Cụm công nghiệp</i>	0
3.2	Có hoạt động kinh doanh phù hợp với định hướng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp (thể hiện kinh nghiệm có khả năng thu hút các doanh nghiệp thứ cấp vào cụm công nghiệp) (tối đa 10đ)	
	<i>Có hoạt động kinh doanh phù hợp với định hướng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp</i>	10
	<i>Không có hoạt động kinh doanh phù hợp với định hướng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp</i>	0
3.3	Ban Giám đốc hoặc đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm thực hiện dự án khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, khu đô thị (tối đa 5đ)	
	<i>Có từ 02 người trở lên</i>	5
	<i>Có 01 người</i>	2
	<i>Không có</i>	0
4	Phương án tài chính	40
4.1	Vốn chủ sở hữu (tối đa 20đ)	
	<i>Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 55% tổng mức đầu tư</i>	20

	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 45% đến dưới 55% tổng mức đầu tư	17
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 35% đến dưới 45% tổng mức đầu tư	15
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 25% đến dưới 35% tổng mức đầu tư	12
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án trong khoảng từ 15% đến dưới 25% tổng mức đầu tư	10
	Nhà đầu tư có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án thấp hơn 15% tổng mức đầu tư	Hồ sơ bị loại
4.2	Suất đầu tư (tối đa 08đ)	
	Có suất đầu tư cao hơn suất đầu tư của Bộ Xây dựng công bố	8
	Có suất đầu tư từ 70% suất đầu tư của Bộ Xây dựng công bố đến bằng suất đầu tư của Bộ Xây dựng công bố	5
	Có suất đầu tư dưới 70% suất đầu tư của Bộ Xây dựng công bố	0
4.3	Vốn vay hoặc vốn huy động (tối đa 07đ)	
	Có phương án vay vốn rõ ràng, có cam kết cung cấp tín dụng hoặc có hợp đồng cấp tín dụng không hủy ngang của các tổ chức tín dụng hoặc cam kết tham gia góp vốn của các nhà đầu tư thứ phát để đảm bảo đủ vốn đầu tư thực hiện dự án	7
	Không có phương án vay vốn, chỉ có cam kết cung cấp tín dụng hoặc có hợp đồng cấp tín dụng không hủy ngang của các tổ chức tín dụng hoặc cam kết tham gia góp vốn của các nhà đầu tư thứ phát để đảm bảo đủ vốn đầu tư thực hiện dự án	4
	Không có phương án vay vốn, cam kết cấp tín dụng hoặc cam kết tham gia góp vốn của nhà đầu tư thứ phát	0
4.4	Nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (tối đa 05 điểm)	
	Nhà đầu tư đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ 03 năm trở lên	5
	Nhà đầu tư đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh dưới 03 năm	3
	Nhà đầu tư chưa nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	0
	Tổng cộng (Số điểm tối đa)	100

- Trường hợp có 01 nhà đầu tư thì phải đảm bảo đạt số điểm từ 50 điểm trở lên mới được lựa chọn.

- Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên (phải đảm bảo từ 50 điểm trở lên) thì nhà đầu tư nào có số điểm cao nhất sẽ được lựa chọn. Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên có cùng số điểm thì sẽ lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đánh giá hiệu quả kinh tế do dự án mang lại; nhà đầu tư được chọn là nhà đầu tư có phương án tạo nguồn thu cho ngân sách lớn hơn./.